

# PHÒNG, CHỐNG BIỂU HIỆN QUAN LIÊU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ: TỪ THỰC TIỄN XÃ QUỚI ĐIỀN

Phan Hồng Nhung  
UBND xã Quới Điền, tỉnh Vĩnh Long

**Tóm tắt:** Quan liêu trong hoạt động của chính quyền cấp xã không chỉ biểu hiện ở thái độ xa dân, mệnh lệnh, giấy tờ, mà còn thể hiện trong quy trình giải quyết công việc thiếu trách nhiệm, công khai chưa thực chất, tiếp nhận phản ánh chưa đến nơi đến chốn và chuyển đổi số còn hình thức. Từ tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về chống bệnh quan liêu, bài viết nhận diện những biểu hiện cần phòng ngừa trong hoạt động của chính quyền cấp xã; phân tích một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn xã Quới Điền trong bối cảnh cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới; từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tăng trách nhiệm giải trình, phát huy giám sát của nhân dân và xây dựng văn hóa công vụ ở cơ sở.

**Từ khóa:** Quan liêu; chính quyền cấp xã; dân chủ ở cơ sở; cải cách hành chính; xã Quới Điền; văn hóa công vụ.

## PREVENTING AND COMBATING BUREAUCRATIC MANIFESTATIONS IN THE OPERATION OF COMMUNE-LEVEL GOVERNMENTS: FROM THE PRACTICAL EXPERIENCE OF QUOI DIEN COMMUNE

**Abstract:** Bureaucracy in the operation of commune-level governments is not only manifested in a detached attitude towards the people, authoritarianism, and excessive paperwork, but also in irresponsible work processes, lack of genuine transparency, inadequate handling of feedback, and superficial digital transformation. Approaching Ho Chi Minh's thought on combating bureaucracy, this article identifies manifestations that need to be prevented in the operation of commune-level governments; analyzes some issues arising from the practical experience of Quoi Dien commune in the context of administrative reform, grassroots democracy implementation, and the organization of local government according to a new model; and proposes solutions to improve the quality of service to the people, increase accountability, promote people's supervision, and build a public service culture at the grassroots level.

**Keywords:** Bureaucracy; commune-level government; grassroots democracy; administrative reform; Quoi Dien commune; public service culture.

Nhận bài: 15/04/2026

Phản biện: 15/05/2026

Duyệt đăng: 19/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chính quyền cấp xã là cấp gần dân nhất, nơi phần lớn nhu cầu hằng ngày của người dân được tiếp nhận, giải quyết và phản hồi. Ở cấp này, niềm tin của nhân dân đối với Nhà nước không hình thành từ những khẩu hiệu lớn, mà từ những việc rất cụ thể: Một giấy tờ được hướng dẫn rõ ràng, một kiến nghị được trả lời đúng hẹn, một buổi tiếp dân có lắng nghe thật, một thông tin công khai dễ hiểu, một cán bộ biết nhận lỗi khi để người dân phải đi lại nhiều lần. Vì vậy, phòng, chống quan liêu trong hoạt động của chính quyền cấp xã vừa là yêu cầu về đạo đức công vụ, vừa là yêu cầu về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong điều kiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và sắp xếp đơn vị hành chính, chính quyền cấp xã được đặt trước áp lực mới: khối lượng công việc nhiều hơn, yêu cầu phục vụ nhanh hơn, dữ liệu phải chính xác hơn, trách nhiệm cá nhân phải rõ hơn. Xã Quới Điền là một địa bàn cấp xã ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, có đặc điểm sinh hoạt cộng đồng nông thôn, quan hệ dân cư gần gũi,

nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, an sinh xã hội, đất đai, hộ tịch, xây dựng nông thôn mới và tiếp nhận phản ánh của nhân dân khá đa dạng. Chính thực tiễn ấy cho thấy: nếu chính quyền cơ sở làm việc gần dân, sát dân, minh bạch, có trách nhiệm thì việc khó cũng có thể tạo đồng thuận; ngược lại, nếu để nảy sinh biểu hiện quan liêu, giấy tờ, né tránh, thì việc nhỏ cũng có thể trở thành bức xúc xã hội.

Bài viết tập trung nhận diện những nguy cơ, biểu hiện cần phòng ngừa trong hoạt động của chính quyền cấp xã từ góc nhìn quản lý nhà nước; lấy xã Quới Điền như một trường hợp thực tiễn để gợi mở giải pháp có thể vận dụng ở các địa bàn cơ sở tương đồng.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận về phòng, chống quan liêu trong hoạt động của chính quyền cấp xã

Quan liêu là căn bệnh nguy hiểm của bộ máy công quyền. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quan liêu gắn với xa dân, không sát thực tế, làm việc

theo mệnh lệnh, coi nhẹ vai trò của quần chúng và không chịu sự kiểm tra của nhân dân. Người phê phán lối làm việc “đóng cửa lại mà đặt kế hoạch”, ép dân làm theo, không xuất phát từ lợi ích thiết thực của dân. Đối lập với lối làm việc ấy là cách làm theo đường lối quần chúng: đặt lợi ích nhân dân lên trên hết, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, bàn bạc với nhân dân, giải thích để nhân dân hiểu, hoan nghênh nhân dân phê bình và tự mình gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính.

Từ góc độ quản lý nhà nước, quan liêu ở cấp xã có thể hiểu là tình trạng cán bộ, công chức và cơ quan chính quyền thực hiện nhiệm vụ một cách hình thức, xa rời nhu cầu thực tế của người dân; chú trọng giấy tờ, báo cáo, quy trình nội bộ hơn kết quả phục vụ; thiếu lắng nghe, thiếu trách nhiệm giải trình, thiếu kiểm tra đến cùng. Quan liêu không nhất thiết luôn đi kèm tham nhũng, nhưng quan liêu thường tạo môi trường cho tham nhũng, lãng phí, đùn đẩy trách nhiệm và suy giảm niềm tin của nhân dân.

Ở cấp xã, phòng, chống quan liêu có ý nghĩa đặc biệt vì đây là cấp “chạm dân” hằng ngày. Mọi biểu hiện chậm trễ, khó hiểu, thiếu hướng dẫn, hứa mà không làm, tiếp dân qua loa, công khai chiếu lệ đều được người dân cảm nhận trực tiếp. Nếu ở cấp cao, quan liêu có thể ẩn trong chính sách, thì ở cấp xã, quan liêu hiện ra ngay ở thái độ ứng xử, quy trình tiếp nhận hồ sơ, cách trả lời kiến nghị và năng lực giải quyết việc cụ thể. Vì vậy, chống quan liêu ở cấp xã phải đi thẳng vào ba tầng: con người công vụ, quy trình công vụ và cơ chế giám sát công vụ.

## **2.2. Nhận diện một số biểu hiện quan liêu trong hoạt động của chính quyền cấp xã từ thực tiễn xã Quới Điền**

*Thứ nhất*, quan liêu trong giải quyết thủ tục hành chính. Biểu hiện dễ thấy là hướng dẫn chưa thống nhất, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần, sử dụng ngôn ngữ pháp lý khó hiểu, thiếu giải thích rõ căn cứ và thời hạn giải quyết. Người dân không sợ thủ tục khó bằng sợ thủ tục “không biết hỏi ai, không biết sai ở đâu, không biết bao giờ xong”. Ở địa bàn cấp xã như Quới Điền, nhiều người dân làm thủ tục không thường xuyên, khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn khác nhau; nếu công chức chỉ đọc quy định mà không hướng dẫn

đến nơi đến chốn thì cải cách hành chính khó đi vào thực chất.

*Thứ hai*, quan liêu trong công khai, minh bạch và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Công khai không chỉ là niêm yết văn bản; công khai đúng nghĩa là làm cho dân biết, dân hiểu, dân có thể góp ý và giám sát. Trong thực tiễn cơ sở, có tình trạng nội dung công khai dài, khó đọc, ít cập nhật; việc lấy ý kiến nhân dân đôi khi nặng hình thức; phản ánh của người dân chưa được tổng hợp, phân loại và phản hồi đầy đủ. Khi người dân không nắm được thông tin về quy hoạch, chính sách hỗ trợ, tiêu chí bình xét, tiến độ xử lý kiến nghị, khoảng cách giữa chính quyền và nhân dân sẽ tăng lên.

*Thứ ba*, quan liêu trong tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh. Một chính quyền gần dân phải coi tiếp dân là kênh quản trị quan trọng, không phải việc phụ. Biểu hiện quan liêu là nghe nhưng không ghi nhận đầy đủ; ghi nhận nhưng không phân công xử lý; phân công nhưng không theo dõi đến cùng; trả lời chung chung hoặc chuyển lòng vòng. Ở xã nông thôn, nhiều bức xúc ban đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nếu được tiếp nhận sớm và giải thích thỏa đáng thì có thể hóa giải; nếu né tránh, để kéo dài, rất dễ tích tụ thành điểm nóng.

*Thứ tư*, quan liêu trong quản lý địa bàn và nắm tình hình nhân dân. Cấp xã quản lý nhiều lĩnh vực: đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, trật tự xây dựng, môi trường, an ninh trật tự, văn hóa, giáo dục, y tế cộng đồng. Nếu cán bộ chủ yếu làm việc qua báo cáo, hội họp, biểu mẫu mà ít xuống ấp, ít gặp dân, ít đối thoại với các nhóm dân cư thì rất khó nắm đúng vấn đề. Quan liêu lúc này không ồn ào, nhưng nguy hiểm: có mắt mà không thấy hết, có tai mà không nghe thấu, có quy chế mà không vận hành đúng.

*Thứ năm*, quan liêu trong chuyển đổi số. Chuyển đổi số ở cấp xã là cần thiết, nhưng nếu chỉ dừng ở nhập liệu, quét hồ sơ, báo cáo tỷ lệ trực tuyến mà không giúp người dân sử dụng được dịch vụ thì dễ thành “số hóa hình thức”. Người dân vẫn phải nộp lại giấy tờ, vẫn phải hỏi trực tiếp, vẫn phải đi lại nhiều lần, trong khi cán bộ lại có thêm gánh nặng nhập liệu. Chuyển đổi số thực chất phải làm cho dân bớt giấy tờ, bớt chờ đợi, bớt đi lại, chứ không phải chuyển phiên hà từ quầy giấy sang màn hình điện tử.

*Thứ sáu*, quan liêu trong nội bộ chính quyền. Đây là dạng ít được người dân nhìn thấy nhưng tác động trực tiếp đến kết quả phục vụ: phân công chưa rõ, phối hợp giữa công chức chuyên môn chưa nhịp nhàng, việc khó thì chờ ý kiến, việc liên ngành thì đùn đẩy, trách nhiệm cá nhân chưa được lượng hóa. Khi một hồ sơ trễ hạn mà không xác định được trễ ở khâu nào, do ai, vì sao, thì cơ chế trách nhiệm còn yếu. Nói thẳng, “tập thể chịu trách nhiệm” mà không có cá nhân chịu trách nhiệm cụ thể thì rất dễ biến thành không ai chịu trách nhiệm.

### 2.3. Nguyên nhân của các biểu hiện quan liêu ở chính quyền cấp xã

*Một là*, nhận thức về chính quyền phục vụ chưa được chuyên hóa đầy đủ thành quy trình, tiêu chuẩn và trách nhiệm cụ thể. Nhiều nơi nói đúng về “lấy dân làm trung tâm”, nhưng chưa có thước đo rõ: dân phải đi lại mấy lần, hồ sơ trễ hạn bao nhiêu, phản ánh được trả lời trong bao lâu, ai chịu trách nhiệm khi dân không hài lòng. Không đo thì khó quản; không công khai thì khó sửa.

*Hai là*, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều. Công chức cấp xã phải xử lý nhiều lĩnh vực, vừa cần kiến thức pháp luật, vừa cần kỹ năng giao tiếp, kỹ năng số, kỹ năng hòa giải, kỹ năng tham mưu. Nếu đào tạo, bồi dưỡng chỉ nặng văn bản mà thiếu tình huống thực tế thì khi gặp hồ sơ khó, cán bộ dễ chọn cách an toàn: yêu cầu bổ sung, chuyển cấp trên, hoặc kéo dài thời gian.

*Ba là*, cơ chế kiểm tra, giám sát có lúc còn thiên về hồ sơ, báo cáo hơn kết quả phục vụ. Nếu kiểm tra chỉ xem có kế hoạch, biên bản, danh sách, báo cáo hay không, mà ít kiểm tra trải nghiệm thực tế của người dân, thì rất khó phát hiện quan liêu. Quan liêu vốn rất giỏi “mặc áo đúng quy trình”; muốn nhận diện phải nhìn vào kết quả cuối cùng và cảm nhận của người dân.

*Bốn là*, áp lực nhiệm vụ sau sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu chuyển đổi số làm gia tăng nguy cơ quá tải ở cơ sở. Khi nhiệm vụ nhiều, địa bàn rộng, yêu cầu nhanh, dữ liệu phức tạp, nếu không tái cấu trúc quy trình và phân công rõ trách nhiệm thì cán bộ dễ rơi vào lối làm việc đối phó, ưu tiên báo cáo trước, phục vụ sau.

*Năm là*, kênh phản hồi của nhân dân và vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể có nơi chưa phát huy hết tác dụng. Người dân có thể góp ý, nhưng góp ý có được xử lý không, kết quả có công khai không, cán bộ có sửa không mới là vấn đề quyết định. Dân chủ cơ sở không thể chỉ dừng ở việc “có lấy ý kiến”, mà phải đi đến “ý kiến ấy làm thay đổi điều gì”.

### 2.4. Giải pháp phòng, chống quan liêu trong hoạt động của chính quyền xã Quới Điền

*Thứ nhất*, cụ thể hóa trách nhiệm phục vụ nhân dân trong quy chế làm việc của UBND xã. Cần rà soát lại quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc: một việc có một đầu mỗi chủ trì, một thời hạn xử lý, một kết quả đầu ra và một người chịu trách nhiệm giải trình. Những việc liên quan nhiều công chức phải có quy trình phối hợp nội bộ, tránh để người dân phải tự đi hỏi từng bộ phận. Chủ tịch UBND xã cần định kỳ kiểm tra các hồ sơ trễ hạn, phản ánh tồn đọng, kiến nghị kéo dài; không để “việc dân” chìm trong sổ sách.

*Thứ hai*, đổi mới Bộ phận Một cửa theo hướng lấy trải nghiệm của người dân làm thước đo. Mỗi thủ tục thường gặp cần có bản hướng dẫn ngắn, dễ hiểu, niêm yết công khai và đăng tải trên kênh thông tin của xã. Công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn một lần đầy đủ, ghi rõ nội dung cần bổ sung nếu hồ sơ chưa đạt, không để người dân phải đi lại nhiều lần vì lỗi hướng dẫn. Cần thực hiện phương châm: không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ, thông tin mà cơ quan nhà nước đã có thể tra cứu, chia sẻ theo quy định.

*Thứ ba*, thiết lập cơ chế phản hồi khép kín đối với kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Mỗi phản ánh phải được ghi nhận, phân loại, giao người xử lý, có thời hạn trả lời và thông báo kết quả. Những vấn đề vượt thẩm quyền phải được hướng dẫn rõ cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ cần thiết và thời gian dự kiến. Đối với các vấn đề lặp lại nhiều lần, UBND xã cần xem đó là tín hiệu về lỗi quy trình hoặc lỗi truyền thông chính sách, không nên coi là chuyện riêng lẻ của từng người dân.

*Thứ tư*, thực hiện dân chủ ở cơ sở theo hướng dễ hiểu, dễ giám sát. Những nội dung liên quan trực tiếp đến dân như quy hoạch, công trình công cộng, tiêu chí bình xét chính sách, thu chi các khoản đóng góp, kết quả giải quyết kiến nghị cần

được công khai bằng ngôn ngữ ngắn gọn, có bảng tóm tắt, có người giải thích. Các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri, đối thoại định kỳ cần giảm đọc báo cáo dài, tăng thời gian hỏi - đáp, cam kết và theo dõi việc thực hiện cam kết.

*Thứ năm*, chống quan liêu bằng việc đi cơ sở thường xuyên. Lãnh đạo UBND xã, công chức chuyên môn cần có lịch làm việc ở ấp, gặp gỡ người dân, hộ sản xuất, người cao tuổi, hộ nghèo, hộ chính sách, nhóm yếu thế. Đi cơ sở không phải để “kiểm tra cho có”, mà để nghe vấn đề thật, phát hiện vướng mắc sớm và sửa quy trình. Cán bộ ngồi lâu trong phòng máy lạnh dễ sinh bệnh giầy tờ; cán bộ đi với dân, nghe dân thì khó mà xa dân.

*Thứ sáu*, xây dựng văn hóa công vụ gần dân, trọng dân, có trách nhiệm. Văn hóa công vụ ở xã Quới Điền cần được cụ thể hóa bằng những chuẩn mực đơn giản nhưng bắt buộc: đúng giờ, đúng hẹn, nói rõ, hướng dẫn đủ, không gây khó dễ, không đùn đẩy, không thờ ơ với bức xúc của dân. Cần đưa tiêu chí hài lòng của người dân, số hồ sơ trễ hạn, số phản ánh được xử lý đúng hạn, số lần người dân phải đi lại vào đánh giá cán bộ, công chức. Đánh giá cán bộ mà không hỏi dân thì dễ thiếu một nửa sự thật.

*Thứ bảy*, chuyển đổi số thực chất, không để ai bị bỏ lại phía sau. UBND xã cần tổ chức các điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa, nhà văn hóa ấp hoặc qua tổ công nghệ số cộng đồng; ưu tiên hỗ trợ người lớn tuổi, người dân ít sử dụng điện thoại thông minh, hộ nghèo, người ở xa trung tâm xã. Mục tiêu không phải là có nhiều tài khoản, nhiều hồ sơ nhập lên hệ thống, mà là người dân được phục vụ nhanh hơn, minh bạch hơn, ít phụ thuộc vào quan hệ quen biết hơn.

*Thứ tám*, phát huy giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân. Mặt trận Tổ quốc xã có thể chủ trì khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của người dân đối với một số dịch vụ hành chính cơ bản; tổ chức giám sát chuyên đề về tiếp công dân, công khai chính sách, giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả giám sát phải được trao đổi công khai với UBND xã và theo dõi việc khắc phục. Giám sát không phải để làm khó chính quyền, mà để chính quyền sửa mình trước khi dân mất niềm tin.

*Thứ chín*, tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Phòng, chống quan liêu ở xã trước hết phải bắt đầu từ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, các Phó Chủ tịch UBND xã và trưởng các bộ phận chuyên môn. Người đứng đầu phải trực tiếp đối thoại với dân trong các việc phức tạp, kiểm tra đột xuất Bộ phận Một cửa, xử lý nghiêm thái độ thờ ơ, né tránh, gây phiền hà. Khi người đứng đầu quyết liệt, bộ máy sẽ chuyển động; khi người đứng đầu dễ dãi với quan liêu, quan liêu sẽ có chỗ trú ẩn.

*Thứ mười*, xây dựng bộ chỉ số nhỏ để tự kiểm soát quan liêu ở cấp xã. Xã Quới Điền có thể thí điểm công khai hằng quý một số chỉ số: tỷ lệ hồ sơ đúng hạn; số hồ sơ phải bổ sung quá một lần; số phản ánh, kiến nghị tiếp nhận và đã trả lời; số buổi lãnh đạo xã đối thoại ở ấp; số nội dung công khai được cập nhật; mức độ hài lòng sau giao dịch. Chỉ số không thay thế đạo đức công vụ, nhưng giúp đạo đức công vụ bớt chung chung và buộc trách nhiệm phải hiện hình.

## **2.5. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống quan liêu ở cấp xã**

Đối với cấp tỉnh, cần ban hành hướng dẫn thống nhất về chuẩn phục vụ tại Bộ phận Một cửa cấp xã, trong đó chú trọng chuẩn hướng dẫn hồ sơ, chuẩn xin lỗi khi trễ hạn, chuẩn phản hồi kiến nghị, chuẩn hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cần tăng kiểm tra theo hướng lấy kết quả phục vụ và phản ánh của dân làm căn cứ, không chỉ kiểm tra hồ sơ hành chính.

Đối với cơ quan chuyên môn cấp trên, cần giảm yêu cầu báo cáo trùng lặp, tăng chia sẻ dữ liệu và hướng dẫn nghiệp vụ kịp thời cho công chức cấp xã. Một nguyên nhân không nhỏ của quan liêu là cấp xã bị cuốn vào báo cáo quá nhiều. Muốn cơ sở gần dân hơn, phải giải phóng cơ sở khỏi những biểu mẫu không thật cần thiết.

Đối với xã Quới Điền, có thể xây dựng kế hoạch 12 tháng về phòng, chống quan liêu với các nhiệm vụ cụ thể: rà soát 10 thủ tục người dân thực hiện nhiều nhất; chuẩn hóa phiếu hướng dẫn; thiết lập sổ theo dõi phản ánh kiến nghị; tổ chức khảo sát hài lòng sau giao dịch; công khai kết quả hằng quý; tổ chức ít nhất mỗi quý một cuộc đối thoại chuyên đề ở ấp; kiểm điểm công khai các trường

hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi chủ quan. Kế hoạch càng cụ thể thì chống quan liêu càng bớt khẩu hiệu.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã, cần coi phòng, chống quan liêu là việc rèn luyện thường xuyên. Không có “liều thuốc” nào thay thế được thái độ trọng dân, kỹ năng làm việc với dân, tinh thần tự phê bình và ý thức giữ gìn kỷ luật công vụ. Cán bộ cấp xã không nhất thiết phải nói hay, nhưng phải làm đúng, hẹn đúng, giải thích rõ, chịu trách nhiệm và biết xin lỗi khi sai.

### III. KẾT LUẬN

Quan liêu trong hoạt động của chính quyền cấp xã là căn bệnh âm thầm nhưng gây tác hại lớn: làm chậm cải cách hành chính, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước, làm tổn thương dân chủ cơ sở và làm

suy giảm niềm tin của nhân dân. Từ thực tiễn xã Quới Điền có thể thấy, phòng, chống quan liêu không phải là việc xa vời, mà bắt đầu từ những điều rất cụ thể: hướng dẫn hồ sơ rõ ràng, công khai dễ hiểu, tiếp dân có trách nhiệm, trả lời kiến nghị đúng hẹn, đi cơ sở thường xuyên, chuyển đổi số thực chất và để nhân dân giám sát.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống quan liêu vẫn còn nguyên giá trị thời sự: chính quyền làm việc là làm cho dân, vì lợi ích của dân; xa dân thì hỏng việc, gần dân thì việc khó cũng có đường ra. Xây dựng chính quyền xã Quới Điền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân và phục vụ dân chính là cách thiết thực để biến phương châm “của dân, do dân, vì dân” thành đời sống quản lý nhà nước hằng ngày ở cơ sở.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Quốc hội: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15.

Chính phủ: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Chính phủ (2023), Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Quốc hội: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Quốc hội: Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2025), Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025.